

Bản án số: 107/2026/HS-ST
Ngày 23 - 04 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đồng Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quang Tráng.

2. Bà Lý Thị The .

- **Thư ký phiên toà:** Ông Lý Văn Thắng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu tham gia phiên toà:** Ông Đỗ Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2026/TLST- HS ngày 27 tháng 03 năm 2026, theo định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 04 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Phì G**, sinh ngày 01/01/2004, tại xã M, tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT, chỗ ở trước khi bị bắt: Bản P, xã M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Hừ X, sinh năm 1983 và con bà Ly Phà P, sinh năm 1981; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/12/2025 đến ngày 22/12/2025 thì áp dụng biện pháp tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Mường Tè thuộc trại tạm giam Công an tỉnh L cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lù Ga C**, sinh ngày 11/5/1978, tại xã T, tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT, chỗ ở trước khi bị bắt: Bản T, xã T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Nông dân; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Hà Nhì; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lù Xì P1 (đã chết) và con bà Sỳ Xá D (đã chết); Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 46/2020/HS-ST, ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt 01 năm 04 tháng tù. Ngày 14/02/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Như vậy, tính đến thời điểm phạm tội, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/12/2025 đến ngày 22/12/2025 thì áp dụng biện pháp tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Mường Tè thuộc trại tạm giam Công an tỉnh L cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 18/12/2025, Lò Phì G đang đi bộ tại khu vực cầu P, xã M, tỉnh Lai Châu thì gặp một người đàn ông dân tộc Hà Nhì lạ mặt. Qua trao đổi, G mua được của người đàn ông này 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 100.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Sau đó, G mang gói Heroine về nhà rồi dùng dao lam cắt ra một ít để lên miếng gạch men hình tròn cất giấu tại đầu giường ngủ của G, số H còn lại Giá chia thành 02 phần và gói lại thành 02 gói Heroine đều được gói bằng mảnh nilon màu xanh. Sau đó, G cất giấu 02 gói Heroine vào trong túi quần bên trái đang mặc.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, khi G đang đi bộ tại khu dân cư N, bản P, xã M, tỉnh Lai Châu thì gặp Lù G1 Chừ. Qua trao đổi, C hỏi mua 200.000 đồng Heroine với Giá mục đích để sử dụng. Giá đồng ý nhận 200.000 đồng của C và bảo C cùng đi về nhà G để lấy Heroine. Khi về đến nhà, G bảo C ngồi đợi trong nhà, còn G đi ra ngoài lấy 02 gói Heroine. Mua bán Heroine xong, G cầm số tiền 200.000 đồng đi đến cửa hàng T mua đồ dùng gia đình. Còn C sau khi mua được H, khi thấy G đi ra khỏi nhà nên đã lấy 01 gói Heroine mở ra để tách lấy một ít sử dụng dưới hình thức hít (*Việc C sử dụng Heroine trong nhà của G, G không biết, C không xin phép*). Sử dụng xong Heroine, C gói phần Heroine còn lại thành một gói rồi cất trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khi C đang đi bộ trong khu dân cư N thì C gặp Mạ Ló P2, sinh năm 1984, trú cùng bản Tù Nạ, xã T, tỉnh Lai Châu đang điều khiển xe máy đi cùng chiều nên C xin P2 đi nhờ xe về bản thì P2 đồng ý (*P2 không biết C đang tàng trữ trái phép chất ma túy*). Khi C đến nhà, C chia nhỏ gói Heroine mua được ra thành 11 gói nhỏ mỗi gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng. Chia xong, C cho 11 gói vào trong một hộp nhựa hình chữ nhật màu trắng và sử dụng 01 chiếc khẩu trang màu trắng bọc bên ngoài và cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi C đang đi bộ trong bản Tù Nạ, xã T, tỉnh Lai Châu thì gặp Tổ công tác công an xã T đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng lại để

kiểm tra do có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Qua kiểm tra, Tổ công tác phát hiện thu giữ tại túi quần bên phải Chừ đang mặc có 11 gói Heroine đều được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng được đựng trong 01 hộp nhựa màu trắng hình chữ nhật gói bên ngoài bằng chiếc khẩu trang màu trắng. Tại đây, C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trước sự việc trên, tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định.

Căn cứ vào lời khai của Lò Ga C, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh đối với Lò Phì G, tiến hành thực hiện biện pháp điều tra nhận dạng qua ảnh đối với Lò Phì G. Hồi 10 giờ 30 phút, ngày 19/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Lò P3 Giá: Quá trình khám xét Cơ quan Công an đã thu giữ trong túi quần bên phải của L Phì Giá số 100.000 đồng là tiền còn lại sau khi bán Heroine cho Lò G1 Chừ mà có (*Lò Phì Giá mua đồ dùng cá nhân hết 100.000 đồng từ số tiền bán ma túy*); 01 mảnh dao lam; 01 miếng gạch men hình tròn bên trên miếng gạch men thu giữ trên đầu giường ngủ có 0,19 gam Heroine (*để đảm bảo cho việc niêm phong và bảo quản vật chứng, tổ công tác cho toàn bộ số Heroine trên miếng gạch men vào trong 01 mảnh nilon màu hồng và niêm phong lại*).

Tại kết luận giám định số 25/KL-KTHS ngày 22/12/2025 của Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận:

- Số chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Ga Chừ có tổng khối lượng 1,21 gam (*Một phẩy hai mươi mốt gam*); 11 (*Mười một*) Mẫu chất bột màu trắng (*ký hiệu từ M1 đến M11*) thu giữ của Lò G1 Chừ gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (*Heroin*).

Tại kết luận giám định số 25/KL-KTHS ngày 21/12/2025 của Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận:

- Số chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Phì Giá có khối lượng mẫu 0,19 gam (*không phẩy mười chín gam*); mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Lò P3 Giá gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (*Heroin*).

Tại Bản kết luận giám định số 37/KL-KTHS ngày 24/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Tổng số tiền 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) bao gồm: 02 (*hai*) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*) có các mã số hiệu: OI 24018556; SF 17146948 gửi giám định là tiền thật.

Vật chứng của vụ án: Thu giữ của Lò G1 Chừ gồm: 11 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng có tổng khối lượng 1,21 gam (*đã gửi toàn bộ làm mẫu giám định không hoàn lại đối tượng giám định*); 01 chiếc khẩu trang màu trắng; 01 hộp nhựa hình chữ nhật màu trắng. - Thu giữ của Lò P3 Giá gồm: 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh có khối lượng 0,19 gam (*đã gửi toàn bộ làm mẫu giám định không hoàn lại đối tượng giám định*); Thu giữ số tiền 100.000 đồng là số tiền còn lại sau khi bán ma túy cho Lò Ga C (*02 tờ*

tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng có các số hiệu lần lượt là OI 24018556; SF 17146948); 01 mảnh gạch men; 01 mảnh dao lam.

Vật chứng còn lại của vụ án: 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng có các số hiệu lần lượt là OI 24018556; SF 17146948; 12 mảnh nilon màu hồng; 01 chiếc khẩu trang màu trắng; 01 mảnh gạch men hình tròn; 01 mảnh dao lam. Hiện đang được niêm phong và bảo quản theo quy định của pháp luật.

Bản trạng số 08/CT-VKS-KV4 ngày 27/03/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu truy tố bị cáo Lò Phì G về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 251 của Bộ luật sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*); truy tố bị cáo Lò Ga C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra số A31/BKL-CSMT ngày 09/03/2026 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L và trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*): Xử phạt bị cáo L Phì Giá từ 03 (*ba*) năm 06 (*sáu*) tháng đến 04 (*bốn*) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2025.

Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*). Xử phạt bị cáo Lò G1 Chừ từ 03 (*ba*) năm 02 (*hai*) tháng đến 03 (*ba*) năm 08 (*tám*) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6, Điều 251 của Bộ luật sự đối với bị cáo Lò Phì G. Không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5, Điều 249 của Bộ luật sự đối với bị cáo Lò Ga C.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1, Điều 47 của Bộ luật sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tụng hình sự. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 12 (*mười hai*) mảnh nilon màu hồng; 01 (*một*) khẩu trang màu trắng; 01 (*một*) hộp nhựa hình chữ nhật màu trắng; 01 (*một*) mảnh gạch men hình tròn; 01 (*một*) mảnh dao lam. Tịch thu sung vào ngân sách nước số tiền 100.000 đồng.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo L Phì Giá, Lò G1 Chừ theo quy định.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Lò Phì G, Lò Ga C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo, không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Lò P, Lò Ga C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với luận điều tra, trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 22 giờ 30 phút, ngày 18/12/2025, tại khu vực bản T, xã T, tỉnh Lai Châu, Lò Ga C đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,21 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã T phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Nguồn gốc số Heroine Chử bị thu giữ là do: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 18/12/2025, tại nhà ở của Lò P, thuộc bản P, xã M, tỉnh Lai Châu, Lò Phì G đã có hành vi bán trái phép 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng cho Lò G1 Chử để C sử dụng. Lò Ga Chử sau khi mua được Heroine từ Lò Phì G, C đã mang về nhà để chia nhỏ để sử dụng dần, khi đang tàng trữ 1,21 gam Heroine thì bị tổ công tác Công an xã T, tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang vào hồi 22 giờ 30 phút cùng ngày. Ngoài ra, vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 19/12/2025, tại nhà ở của Lò P, G đang có hành vi tàng trữ 0,19 gam Heroine để sử dụng và bán kiếm lời thì bị tổ công tác Công an xã T, tỉnh Lai Châu khám xét, phát hiện thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật. Do số Heroine G đã bán cho C có chung với số Heroine khi bị khám xét, phát hiện thu giữ. Do đó, Lò Phì G phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép Heroine với tổng khối lượng là 1,4 gam.

Các bị cáo Lò Phì G, Lò Ga C đều là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Với mục đích thu lời bất chính bị cáo Lò Phì G đã có hành vi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời, bị cáo đã bán 02 gói Heroine cho L1 Ga Chử để thu lợi bất chính số tiền 200.000 đồng. Khối lượng

Heroine G2 bán cho C và số Heroine Giá cất giấu có cùng nguồn gốc. Do đó, G2 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 1,4 gam Heroine. Hành vi của bị cáo Lò Phì G đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2025*).

Đối với Lò Ga C có hành vi đưa tiền 200.000 đồng cho Lò P3 Giá để mua 02 gói Heroine sử dụng. Sau khi mua được H từ G, C đã mang về nhà chia nhỏ để sử dụng dần, khi đang tàng trữ 1,21 gam Heroine thì bị tổ công tác Công an xã T phát hiện bắt quả tang. Do đó Lò Ga C phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2025*).

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Lai Châu truy tố các bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo L Phì Giá, L Ga C thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Ma túy đang là nỗi nhức nhối trong đời sống xã hội, và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó mọi hành vi phạm tội liên quan tới ma túy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về mục đích phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Lò Phì G mua bán trái phép chất ma túy nhằm bán lại cho các đối tượng nghiện chất ma túy khác nhằm thu lời bất chính và sử dụng cho bản thân; Bị cáo Lò Ga C tàng trữ trái phép chất ma túy là để phục vụ nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân bị cáo.

[5] Về nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Phì G, Lò Ga C đều sinh sống tại tỉnh Lai Châu. Các bị cáo nghiện chất ma túy. Các bị cáo đã không tu dưỡng, rèn luyện bản thân, chịu khó làm ăn, lao động sản xuất mà mắc vào tệ nạn xã hội, nghiện chất ma túy. Các bị cáo Lò Phì G, Lò Ga C đều chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Lò Ga C có nhân thân xấu: Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 46/2020/HS-ST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt 01 năm 04 tháng tù. Ngày 14/02/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Như vậy, tính đến thời điểm phạm tội, bị cáo đã được xóa án tích. Các bị cáo biết rõ các hành vi liên quan đến ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để có ma túy sử

dụng cho nhu cầu không chính đáng của bản thân, bán kiếm lời, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội cho thấy thái độ coi thường pháp luật của các bị cáo. Như vậy, nội dung trạng mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu truy tố hành vi phạm tội và đề xuất mức hình phạt và các biện pháp tư pháp đối với các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Lò P, Lò Ga C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các bị cáo đều không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế. Do vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lò Phì G, Lò Ga C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, bản thân các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định; Các bị cáo không đảm nhiệm chức vụ và không có tài sản gì đáng kể do đó Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6, Điều 251 của Bộ luật sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*) đối bị cáo L Phì Giá và theo quy định khoản 5, Điều 249 của Bộ luật sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2025*) đối với bị cáo Lò Ga C.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng còn lại của vụ án là 12 (*mười hai*) mảnh nilon màu hồng; 01 (*một*) khẩu trang màu trắng; 01 (*một*) hộp nhựa hình chữ nhật màu trắng; 01 (*một*) mảnh gạch men hình tròn; 01 (*một*) mảnh dao lam, đây là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy; Đối với số tiền 100.000 đồng cần tịch thu sung vào ngân sách nước theo quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật sự và các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tụng hình sự.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; tại phiên tòa các bị cáo xin miễn án phí. Do đó, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Phì G, Lò Ga Chừ mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Như vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, cần thiết phải có mức án tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cho các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu về mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[9] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tụng Hình sự, tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[10] Những vấn đề liên quan:

Theo lời khai của Lò Phì G, đối với người đàn ông dân tộc Hà N đã bán Heroine cho bị cáo: Quá trình điều tra xác định, do bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch của người này và ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có đủ căn cứ để điều tra, làm rõ.

Tại biên bản test nhanh các chất ma túy lập ngày 19/12/2025 của Công an xã T, xác định bị cáo Lò Ga C và Lò P3 Giá đều dương tính với chất ma túy. Do Lò Ga C và Lò P3 Giá không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1, Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*), do đó hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của C và G không đủ yếu tố cấu thành tội “sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 23/02/2026, Công an xã T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lò Ga C và Lò Phì G về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Mạ Ló P2 là người cho L1 Ga C đi nhờ xe mô tô về bản Tù Nạ, xã T. Quá trình điều tra xác định, P2 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Lò Ga C, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*) đối với bị cáo Lò Phì G.

Căn cứ điểm c, khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2025*) đối với bị cáo Lò Ga C.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò P3 Giá phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Bị cáo Lò Ga C phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò P3 Giá 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lù Ga C 03 (ba) năm 05 (năm) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị tạm giữ ngày 19/12/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 12 (mười hai) mảnh nilon màu hồng; 01 (một) khẩu trang màu trắng; 01 (một) hộp nhựa hình chữ nhật màu trắng; 01 (một) mảnh gạch men hình tròn; 01 (một) mảnh dao lam, đây là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy; Tịch thu sung vào ngân sách nước số tiền 100.000 đồng.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 09 tháng 4 năm 2026 giữa Cơ quan sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lai Châu).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm lên Toà án nhân dân cấp trên./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 4 - Lai Châu;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lai Châu PV 06;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lai Châu;
- CQCSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- Phân trại tạm giam Mường Tè thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Đồng Văn Dũng